| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN TÂN PHÚ ĐÔNG**<br>**TỈNH TIỀN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 87/2018/DS-ST
Ngày: 14 - 11 - 2018
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* **Bà Phạm Thị M**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Nguyễn Thị Tuyết D**

2. Ông **Thạch Tân D1**

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông **Lưu Duy M1** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh B

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa:*** Ông **Nguyễn Thanh T** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 84/2018/TLST-DS ngày 05 tháng 10 năm 2018 về tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2018/QĐXX-ST ngày 29 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn:* **Trần Thị Kim H** , sinh năm 1966 (Có mặt).
Địa chỉ: ấp Bà Ti , xã Phú Đ, huyện A, tỉnh B.
*2. Bị đơn:*
**- Nguyễn Văn Th** , sinh năm 1975 (Vắng mặt).
**- Trần Thị P** , sinh năm 1972 (Có mặt).
Cùng địa chỉ: ấp Bà Ti , xã Phú Đ, huyện A, tỉnh B.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn bà Trần Thị Kim Hoa trình bày:*

Vào năm 2013 (không nhớ rõ ngày tháng) bà Trần Thị Kim H có cho bà Trần Thị P vay số tiền 12.000.000 đồng với mục đích phục vụ cho nhu cầu sinh hoạt gia đình; không viết biên nhận nợ; thỏa thuận bà P trả góp cho bà H mỗi ngày là 400.000.000 đồng cho đến khi đủ vốn và lãi (không biết lãi suất bao nhiêu, chỉ biết nếu vay 5.300.000đ, góp thành 6.000.000đ). Sau khi vay, bà P không góp tiền cho bà H . Đến năm 2014 bà Hoa đòi thì bà P có trả 500.000đ rồi bỏ đi đâu không rõ. Năm 2018 bà P trở về, bà H đến nhà đòi tiền nhiều lần, nhưng bà P không trả. Hiện bà P còn nợ bà H 11.500.000đ vốn, nhưng khi tổ hòa giải ấp Bà

Ti- xã Phú Đ hòa giải ngày 06/8/2018, bà P thừa nhận còn thiếu bà Hoa 10.000.000 đồng và xin trả mỗi tháng 200.000 đồng, nhưng bà H không đồng ý cho trả dần. Nên bà H khởi kiện ra Tòa yêu cầu ông Nguyễn Văn Th (chồng bà P ) và bà P cùng có trách nhiệm trả cho bà H 10.000.000 đồng.

Tại phiên tòa bà H chỉ yêu cầu bà P trả số tiền vốn vay còn nợ là 10.000.000đ, không yêu cầu trả lãi. Thời gian trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật. Đồng thời, bà Hoa rút lại yêu cầu ông Th cùng có trách nhiệm trả nợ, vì ông T không trực tiếp vay tiền của bà H.

*** Quá trình tố tụng và tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị P trình bày:**

Cách đây khoảng 06 năm, bà P có vay của bà H số tiền 2.500.000 đồng, thỏa thuận cho trả góp mỗi ngày 200.000đ. Việc vay tiền không có làm biên nhận. Do không có tiền nên bà P góp chưa đủ ngày thì ngưng và vay tiếp của bà H lần khác cũng số tiền 2.500.000đ để góp chung với nhau. Bà P vay rồi trả cho bà H với cách như vậy khoảng trên 10 lần, số tiền cụ thể bà P không nhớ. Khi tổ hòa giải ấp Bà Ti hòa giải, bà P có đồng ý trả bà H 10.000.000đ, xin trả mỗi tháng 200.000đ để cho xong chuyện. Nhưng nay bà H kiện ra Tòa, bà P không đồng ý trả bà H số tiền 10.000.000đ theo yêu cầu của bà H , chỉ đồng ý trả 2.500.000đ vì bà P chỉ vay có 2.500.000đ. Xin trả mỗi tháng 100.000đ cho đến khi đủ 2.500.000đ.

*** Quá trình tố tụng bị đơn Nguyễn Văn Th trình bày:**

Tòa án đã tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Th hợp lệ, nhưng do bà H đã rút lại yêu cầu ông Th cùng có trách nhiệm trả nợ với bà P nên ông Th không đến Tòa để trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà H .

*** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:**

- *Về tố tụng:* Kể từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nên không kiến nghị gì về tố tụng.

- *Về nội dung:* Yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu bà P có trách nhiệm trả số tiền vốn vay còn nợ 10.000.000đ là có căn cứ để chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1]Về tố tụng:* Tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Văn Th vắng mặt, nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông Th theo quy định tại khoản 1 điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

*[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp:* đây là vụ án tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

*[3] Xét yêu cầu khởi kiện của bà H về việc yêu cầu bà P có trách nhiệm trả số tiền vốn vay còn nợ 10.000.000 đồng:*

Hội đồng xét xử nhận thấy khi cho vay các bên không có làm biên nhận nợ. Tuy nhiên, bà P thừa nhận có vay của bà H số tiền 2.500.000đ cách nay 6 năm, bằng hình thức trả góp mỗi ngày. Tại phiên tòa bà P trình bày do không có tiền nên bà góp chưa đủ ngày thì vay tiếp của bà H lần khác cũng số tiền 2.500.000đ để góp chung với nhau. Bà P vay rồi trả cho bà H với cách như vậy khoảng trên 10 lần, số tiền cụ thể bao nhiêu bà không nhớ. Theo biên bản hòa giải tại ấp Bà Ti ngày 06/8/2018, bà Phấn có đồng ý trả bà H số tiền 10.000.000đ. Đồng thời, tại phiên tòa bà P thừa nhận khi đó bà đồng ý trả bà H 10.000.000đ và xin trả 200.000đ mỗi tháng để cho xong chuyện. Nhưng nay bà H kiện ra tòa, nên bà chỉ đồng ý trả bà H 2.500.000đ.

Xét thấy, bà P đã thừa nhận còn thiếu bà Hoa 10.000.000đ tại biên bản hòa giải của ấp Bà Ti ngày 06/8/2018 và khi hòa giải tại Tòa thì phải có trách nhiệm với lời thừa nhận của mình. Đồng thời, bà P cũng không cung cấp được chứng cứ chỉ vay của bà H 2.500.000đ. Do vậy, yêu cầu khởi kiện của bà H là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời gian trả: bà H yêu cầu bà Phấn trả 10.000.000 đồng một lần khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà P xin được trả mỗi tháng 100.000đ cho đến khi đủ 2.500.000đ. Xét thấy, thời gian vay đến nay lâu, nhưng bà P không trả được nợ cho bà H làm cho quyền lợi của bà H bị thiệt thòi. Nên yêu cầu của bà H về thời gian trả là có cơ sở được Hội đồng xét xử chấp nhận.

*[4]* Tại đơn khởi kiện bà H có yêu cầu ông Th cùng bà Ph có trách nhiệm trả lại số tiền 10.000.000đ, nhưng trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa bà H xin rút lại yêu cầu ông Th có trách nhiệm trả nợ. Xét thấy, việc rút các yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu nầy của bà H.

*Về án phí:* Yêu cầu khởi kiện bà H được Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ nên bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật. Xét thấy bà P có đơn xin miễn án phí do thuộc diện hộ nghèo, nên Hội đồng xét xử xét cho bà P được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 463, điều 466 Bộ Luật dân sự năm 2015; điều 147, điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 1 điều 228; khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Luật thi hành án Dân Sự.

*Xử:*

**1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim H.**

Buộc bà Trần Thị P có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị Kim H số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).

**2**. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị Kim H về việc yêu cầu đòi ông Nguyễn Văn Th có trách nhiệm trả số tiền 10.000.000đ.

**3. Về án phí**:

- Bà H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại bà H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 500.000đ đồng theo biên lai thu số 48928 ngày 05/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A.

- Bà P được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

*Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.*

*"Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".*

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với ông Th vắng mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo được tính kể từ ngày được tống đạt bản án hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà**

**Nơi nhận:**
- TAND tỉnh B;
- VKSND huyện A;
- THADS huyện A;
- Các đương sự;

- Lưu: HS, AV

**Phạm Thị M**